



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020
NGÀNH KIỂM SOÁT KHÔNG LƯU - KHÓA 2018

(Danh sách đính kèm quyết định số 137/QĐ-HVHK ngày 26 tháng 03 năm 2021)

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Số TC	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Học phí/tín chỉ	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
1	18CDKL01	1811210021	Đào Lê Phương	Thảo	Nữ	11/11/2000	3.86	22	8.64	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	4,290,000	140%	6,006,000	
2	18CDKL01	1811210002	Dương Tuấn	Dũng	Nam	21/07/1998	3.59	22	8.55	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	4,290,000	120%	5,148,000	
3	18CDKL01	1811210029	Nguyễn Mỹ Lan	Tiên	Nữ	01/01/2000	3.45	22	8.32	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	4,290,000	120%	5,148,000	
4	18CDKL01	1811210006	Đào Đức	Kiên	Nam	02/02/2000	3.41	22	8	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	4,290,000	120%	5,148,000	
TỔNG CỘNG																21,450,000	
Viết bằng chữ: Hai mươi một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng.																	

TT.HN&TVVL

Nguyễn Thị Hà

TP. PHÒNG TCKT

Nguyễn Thị Anh Thy

Tp.HCM, ngày 20 tháng 03 năm 2021



Nguyễn Thị Hải Hằng



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020
NGÀNH KIỂM SOÁT KHÔNG LƯU - KHÓA 2019

(Danh sách đính kèm quyết định số 127/QĐ-HVHK ngày 26 tháng 03 năm 2021)

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Số TC	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Học phí/tín chỉ	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
1	19CĐKL01	1911210018	Phạm Thị	Loan	Nữ	02/03/2001	3.6	15	8.39	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	2,925,000	120%	3,510,000	
2	19CĐKL01	1911210015	Đỗ Tiến	Đạt	Nam	21/07/2001	3.47	15	8.35	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	2,925,000	120%	3,510,000	
3	19CĐKL01	1911210032	Lê Thu	Thảo	Nữ	14/10/2000	3.53	15	8.46	Giỏi	76	Khá	Khá	2,925,000	100%	2,925,000	
4	19CĐKL01	1911210004	Trần Thị Thúy	An	Nữ	25/11/1996	3.4	15	8.09	Giỏi	78	Khá	Khá	2,925,000	100%	2,925,000	
TỔNG CỘNG																12,870,000	
Viết bằng chữ: Mười hai triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng.																	

TT.HN&TVVL

Nguyễn Thị Hà

TP. PHÒNG TCKT

Nguyễn Thị Anh Thy

Tp.HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2021



Nguyễn Thị Hải Hằng



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020
NGÀNH KIỂM TRA AN NINH HÀNG KHÔNG - KHÓA 2018

(Danh sách đính kèm quyết định số 137...../QĐ-HVHK ngày 26 tháng 03 năm 2021)

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Số TC	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Học phí/tín chi	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
1	18CDAN01	1811010015	Trần Duy	Lâm	Nam	15/12/1996	3.67	15	8.49	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	3,600,000	140%	5,040,000	
2	18CDAN01	1811010055	Nguyễn	Vũ	Nam	13/01/1996	3.73	15	8.59	Xuất sắc	73	Khá	Khá	3,600,000	100%	3,600,000	
3	18CDAN01	1811010033	Trần Lưu Yến	Nhi	Nữ	20/08/2000	3.2	15	8.06	Giỏi	73	Khá	Khá	3,600,000	100%	3,600,000	
4	18CDAN01	1811010002	Lê Ngọc Tuấn	Anh	Nam	23/04/2000	3.13	15	7.87	Khá	96	Xuất sắc	Khá	3,600,000	100%	3,600,000	
TỔNG CỘNG																15,840,000	
Viết bằng chữ: Mười lăm triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng.																	

TT.HN&TVVL

Nguyễn Thị Hà

TP. PHÒNG TCKT

Nguyễn Thị Anh Thy

Tp.HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2021



Nguyễn Thị Hải Hằng



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020
NGÀNH KIỂM TRA AN NINH HÀNG KHÔNG - KHÓA 2019

(Danh sách đính kèm quyết định số 137.../QĐ-HVHK ngày 26 tháng 03 năm 2021)

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Số TC	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Học phí/tín chi	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
1	19CDAN01	1911010048	Trần Mai Ly	Nữ	25/12/2001	3.47	15	8.34	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	3,600,000	120%	4,320,000	
2	19CDAN01	1911010021	Lê Thái Bình	Nam	27/03/1997	3.2	15	7.75	Giỏi	75	Khá	Khá	3,600,000	100%	3,600,000	
3	19CDAN01	1911010026	Nguyễn Ngọc Trinh	Nữ	23/03/2001	2.93	15	7.41	Khá	93	Xuất sắc	Khá	3,600,000	100%	3,600,000	
4	19CDAN01	1911010020	Trần Đoàn Khả Ái	Nữ	13/03/2001	2.8	15	7.41	Khá	71	Khá	Khá	3,600,000	100%	3,600,000	
5	19CDAN01	1911010027	Lê Phương An	Nữ	22/11/2001	2.73	15	7.33	Khá	70	Khá	Khá	3,600,000	100%	3,600,000	
TỔNG CỘNG															18,720,000	
Viết bằng chữ: Mười tám triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng.																

TT.HN&TVVL

Nguyễn Thị Hà

TP. PHÒNG TCKT

Nguyễn Thị Anh Thy

Tp.HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2021

GIAM ĐỐC



Nguyễn Thị Hải Hằng



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020
NGÀNH KỸ THUẬT BẢO DƯỠNG CƠ KHÍ TÀU BAY - KHÓA 2018

(Danh sách đính kèm quyết định số 127/QĐ-HVHK ngày 26 tháng 03 năm 2021)

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Số TC	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Học phí/tín chi	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
1	18CDCK01	1811020014	Phạm Đức	Minh	Nam	07/10/2000	3.3	20	8.3	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	4,800,000	120%	5,760,000	
2	18CDCK01	1811020004	Nguyễn Tấn	Thông	Nam	23/07/2000	3.3	20	8.04	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	4,800,000	120%	5,760,000	
3	18CDCK01	1811020001	Huỳnh Quốc	Bảo	Nam	05/01/2000	2.95	20	7.72	Khá	92	Xuất sắc	Khá	4,800,000	100%	4,800,000	
TỔNG CỘNG																16,320,000	
Viết bằng chữ: Mười sáu triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng.																	

TT.HN&TVVL

Nguyễn Thị Hà

TP. PHÒNG TCKT

Nguyễn Thị Anh Thy

Tp.HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2021

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hải Hằng



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020
NGÀNH KỸ THUẬT BẢO DƯỠNG CƠ KHÍ TÀU BAY - KHÓA 2019
(Danh sách đính kèm quyết định số 177/QĐ-HVHK ngày 26. tháng 03. năm 2021)

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Số TC	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Học phí/tín chỉ	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
1	19CĐCK01	1910000019	Huỳnh Kim Đông	Nam	Nam	11/07/2001	2.78	18	6.88	Khá	73	Khá	Khá	4,230,000	100%	4,230,000	
2	19CĐCK01	1910000001	Hứa Tấn	Đạt	Nam	09/06/2001	2.61	18	6.92	Khá	91	Xuất sắc	Khá	4,230,000	100%	4,230,000	
3	19CĐCK01	1910000037	Tăng Thanh	Trúc	Nữ	11/09/2001	2.61	18	7.01	Khá	70	Khá	Khá	4,220,000	100%	4,220,000	
TỔNG CỘNG																12,680,000	
Viết bằng chữ: Mười hai triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng.																	

TT.HN&TVVL

Nguyễn Thị Hà

TP. PHÒNG TCKT

Nguyễn Thị Anh Thy

Tp.HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2021



Nguyễn Thị Hải Hằng



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020
NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ TÀU BAY - KHÓA 2018

(Danh sách đính kèm quyết định số 137/QĐ-HVHK ngày 26 tháng 03 năm 2021)

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Số TC	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Học phí/tín chỉ	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
1	18CĐĐT01	1812090010	Nguyễn Thành	Trung	Nam	25/07/2000	3.15	17	7.69	Khá	80	Tốt	Khá	4,080,000	100%	4,080,000	
TỔNG CỘNG																4,080,000	
Viết bằng chữ: Bốn triệu không trăm tám mươi ngàn đồng.																	

TT.HN&TVVL

Nguyễn Thị Hà

TP. PHÒNG TCKT

Nguyễn Thị Anh Thy

Tp.HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2021

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hải Hằng



DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020

NGÀNH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HÀNG KHÔNG - KHÓA 2018

(Danh sách đính kèm quyết định số 137/QĐ-HVHK ngày 26 tháng 03 năm 2021)

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Số TC	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Học phí/tín chỉ	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
1	18CĐTM01	1811150036	Đào Khánh	Huyền	Nữ	20/06/2000	3.85	13	8.92	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	2,730,000	140%	3,822,000	
2	18CĐTM02	1811150080	Nguyễn Lý Ngọc	Thi	Nữ	22/06/2000	4	13	8.75	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	2,730,000	120%	3,276,000	
3	18CĐTM02	1811150074	Huỳnh Xuân	Hào	Nữ	27/07/2000	3.23	13	7.97	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	2,730,000	120%	3,276,000	
4	18CĐTM01	1811150020	Dương Quỳnh	Anh	Nữ	12/03/2000	3.31	13	8.11	Giỏi	78	Khá	Khá	2,730,000	100%	2,730,000	
5	18CĐTM03	1811150128	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	19/01/2000	3.15	13	7.76	Khá	85	Tốt	Khá	2,730,000	100%	2,730,000	
6	18CĐTM02	1811150090	Trần Thị Kim	Yến	Nữ	05/06/2000	3.15	13	7.45	Khá	84	Tốt	Khá	2,730,000	100%	2,730,000	
7	18CĐTM02	1811150100	Trần Ái	Vân	Nữ	06/11/2000	2.85	13	7.72	Khá	82	Tốt	Khá	2,730,000	100%	2,730,000	
8	18CĐTM01	1811150023	Trần Thị Mỹ	Liên	Nữ	03/08/2000	2.77	13	7.32	Khá	79	Khá	Khá	2,730,000	100%	2,730,000	
9	18CĐTM03	1811150109	Châu Ngọc Kim	Quý	Nữ	08/07/2000	2.69	13	7.38	Khá	81	Tốt	Khá	2,730,000	100%	2,730,000	
10	18CĐTM02	1811150096	Nguyễn Trần Văn	Vinh	Nam	22/08/2000	2.69	13	6.98	Khá	79	Khá	Khá	2,730,000	100%	2,730,000	
TỔNG CỘNG																29,484,000	
Viết bằng chữ: Hai mươi chín triệu bốn trăm tám mươi bốn ngàn đồng.																	

TT.HN&TVVL

Nguyễn Thị Hà

TP. PHÒNG TCKT

Nguyễn Thị Anh Thy

Tp.HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2021



Nguyễn Thị Hải Hằng



DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020
NGÀNH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HÀNG KHÔNG - KHÓA 2019

(Danh sách đính kèm quyết định số 437/QĐ-HVHK ngày 26 tháng 02 năm 2021)

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Số TC	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Học phí/tín chỉ	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
1	19CĐTM01	1911150034	Trần Vĩ	Khang	Nam	15/05/2000	3.27	15	7.91	Giỏi	70	Khá	Khá	3,150,000	100%	3,150,000	
2	19CĐTM02	1911150050	Lê Thị	Hà	Nữ	19/09/2001	3	15	7.45	Khá	90	Xuất sắc	Khá	3,210,000	100%	3,210,000	
3	19CĐTM02	1911150063	Lê Thuý	An	Nữ	01/01/2001	3	15	7.57	Khá	87	Tốt	Khá	3,210,000	100%	3,210,000	
4	19CĐTM01	1911150015	Trần Thị Kim	Phượng	Nữ	25/10/2001	2.94	17	7.58	Khá	71	Khá	Khá	3,690,000	100%	3,690,000	
5	19CĐTM01	1911150029	Nguyễn Thị Ngọc	Trà	Nữ	11/05/2001	2.67	15	7.08	Khá	71	Khá	Khá	3,150,000	100%	3,150,000	
TỔNG CỘNG																16,410,000	
Viết bằng chữ: Mười sáu triệu bốn trăm mười ngàn đồng																	

TT.HN&TVVL

Nguyễn Thị Hà

TP. PHÒNG TCKT

Nguyễn Thị Anh Thy

Tp.HCM, ngày 26 tháng 02 năm 2021



Nguyễn Thị Hải Hằng



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ, TRUYỀN THÔNG - KHÓA 2018
(Danh sách đính kèm quyết định số 43.T./QĐ-HVHK ngày 26 tháng 03 năm 2021)

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Số TC	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Học phí/tín chỉ	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
1	18CĐĐV01	1813120005	Trần Mạnh Hùng	Nam	12/01/2000	3.63	16	8.27	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	3,840,000	140%	5,376,000	
TỔNG CỘNG															5,376,000	
Viết bằng chữ: Năm triệu một trăm tám mươi bốn ngàn đồng.																

TT.HN&TVVL

Nguyễn Thị Hà

TP. PHÒNG TCKT

Nguyễn Thị Anh Thy

Tp.HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2021
GIAM ĐỐC



Nguyễn Thị Hải Hằng

